

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành theo Quyết định số 126/QĐ-CDXD1 ngày 14 tháng 5 năm 2014  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Xây dựng số 1)

**Tên chương trình : Kế toán**

**Trình độ đào tạo : Cao đẳng**

**Ngành đào tạo : Kế toán**

**Mã ngành : 51340301**

**Loại hình đào tạo : Chính quy tập trung**

### 1. Mục tiêu đào tạo

**1.1. Mục tiêu chung:** Chương trình Kế toán trình độ cao đẳng được biên soạn nhằm phục vụ cho việc đào tạo những kế toán viên làm việc trong các lĩnh vực như: Kế toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, kế toán thanh toán, kế toán vật tư, kế toán chi phí giá thành, kế toán tiêu thụ, kế toán thuế, kế toán tổng hợp..., có phương pháp làm việc chuyên nghiệp, tư duy khoa học, tác nghiệp độc lập sáng tạo, có khả năng tự học và kỹ năng làm việc theo nhóm .

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

##### 1.2.1. Yêu cầu về kiến thức:

+ Trình bày được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước;

- Vận dụng những kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để làm được các phần hành kế toán tài chính trong doanh nghiệp, lập được các báo cáo kế toán quản trị, tính được các khoản thuế doanh nghiệp phải nộp, phân tích được hoạt động kinh tế trong doanh nghiệp

+ Đạt trình độ ngoại ngữ: tương đương bậc A2 (theo quy định trình độ của Bộ Giáo dục & Đào tạo)

+ Đạt trình độ tin học: B (theo quy định trình độ của Bộ GD &ĐT)

+ Đạt chứng chỉ Giáo dục quốc phòng, giáo dục thể chất.

##### 1.2.2. Yêu cầu về kỹ năng:

+ Làm được các phần hành của công tác kế toán bao gồm: Lập chứng từ và định khoản các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh; ghi các nghiệp vụ vào sổ sách kế toán

tổng hợp và số chi tiết theo các hình thức kế toán; lập báo cáo kế toán tài chính theo đúng chế độ, chuẩn mực kế toán quy định;

+ Sử dụng được phần mềm tin học ứng dụng trong công tác chuyên môn (Phần mềm Kế toán Misa) .

+ Vận dụng luật kế toán, luật thuế và các văn bản luật khác liên quan đến công tác kế toán, tài chính;

+ Tổ chức được công tác kế toán ở đơn vị;

+ Phân tích được các hoạt động kinh tế trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

+ Kỹ năng soạn thảo được văn bản, thuyết trình, giao tiếp, làm việc độc lập và theo nhóm;

+ Sử dụng được các phần mềm tin học văn phòng (Word, Exel);

+ Sử dụng Anh văn trong giao tiếp thông dụng; vận dụng vốn từ vựng Anh văn chuyên ngành trong quá trình công tác.

### **1.2.3. Yêu cầu về thái độ:**

+ Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân: Vận dụng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào lĩnh vực xây dựng; cần cù chịu khó và sáng tạo, trách nhiệm trong nghề nghiệp; hiểu và thực hiện nghĩa vụ, quyền lợi của người công dân đối với đất nước;

+ Tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ: Làm việc khoa học, trung thực, cẩn thận, tận tâm với công việc;

+ Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc: Không ngừng học tập nâng cao trình độ; ứng dụng những tiến bộ khoa học công nghệ mới vào công việc nhằm tạo ra các sản phẩm có chất lượng, giá trị kinh tế cao.

### **1.2.4. Vị trí việc làm:**

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên làm công tác kế toán, tài chính trong các doanh nghiệp (xây lắp, sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ...) và các đơn vị hành chính sự nghiệp với các vị trí kế toán viên, cán bộ tài chính.

**2. Thời gian đào tạo:** 3 năm

**3. Khối lượng kiến thức toàn khoá:** 94 tín chỉ

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:** (theo quy định của trường)

**6. Thang điểm:** 10

## 7. Nội dung chương trình

TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ			Ghi chú
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành	
<b>1</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>21</b>	<b>17</b>	<b>4</b>	
<b>2</b>	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>73</b>	<b>40</b>	<b>33</b>	
2.1	Kiến thức cơ sở	8	4	4	
2.2	Kiến thức ngành	30	19	11	
2.3	Kiến thức bổ trợ	20	17	3	
2.4	Thực tập tốt nghiệp	10	0	10	
2.5	Tốt nghiệp	5	0	5	
<b>3</b>	<b>Tổng</b>	<b>94</b>	<b>57</b>	<b>37</b>	

### Cụ thể:

#### 7.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 21 tín chỉ

TT	Mã số	Môn học	Số tín chỉ			Đơn vị quản lý
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	
<b>7.1.1. Lý luận chính trị: 10 tín chỉ</b>						
1	010101	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin	<b>5</b>	4	1	Khoa LLCT
2	010102	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<b>2</b>	2	0	Khoa LLCT
3	010103	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	<b>3</b>	3	0	Khoa LLCT
<i>Bắt buộc: 6 tín chỉ</i>						
<b>7.1.2. Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên – Khoa học xã hội</b>						
4	040101	Toán ứng dụng	<b>3</b>	2	1	Khoa CB
5	010107	Tin học cơ sở	<b>1</b>	0	1	TT TH
6	010108	Pháp luật đại cương	<b>2</b>	2	0	Khoa LLCT
<i>Tự chọn: 2 tín chỉ (SV chọn 1 trong 2 học phần)</i>						
7.1	040102	Soạn thảo văn bản	<b>2</b>	2	0	Khoa KTTC
7.2	010110	Kỹ năng giao tiếp	<b>2</b>	2	0	Khoa LLCT
<b>7.1.3. Ngoại ngữ: 3 tín chỉ</b>						
8	010111	Anh văn giao tiếp	<b>3</b>	2	1	TT NN
<b>7.1.4. Giáo dục quốc phòng – Giáo dục thể chất</b>						
9	010112	Giáo dục thể chất	<b>3</b>			Khoa CB
10	010113	Giáo dục quốc phòng	<b>8</b>			Khoa CB

## 7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 73 tín chỉ

### 7.2.1 Kiến thức cơ sở: 8 tín chỉ

TT	Mã số	Môn học	Số tín chỉ			Đơn vị quản lý
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	
11	030401	Kinh tế vi mô	2	1	1	Khoa KT- TC
12	030201	Quản trị học	2	1	1	
13	040201	Nguyên lý thống kê	2	1	1	
14	040202	Tài chính học	2	1	1	

### 7.2.2 Kiến thức ngành: 30 tín chỉ

TT	Mã số	Môn học	Số tín chỉ			Đơn vị quản lý
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	
<i>Bắt buộc: 28 tín chỉ</i>						
15	040301	Nguyên lý kế toán	3	2	1	Khoa KT- TC
16	040302	Thống kê doanh nghiệp	2	1	1	
17	040303	Kế toán tài chính doanh nghiệp I	3	2	1	
18	040304	Kế toán tài chính doanh nghiệp II	3	2	1	
19	040305	Kế toán tài chính doanh nghiệp III	3	2	1	
20	040306	Kế toán quản trị	3	2	1	
21	040307	Kế toán trên máy vi tính	2	1	1	
22	040308	Tổ chức hạch toán kế toán	3	2	1	
23	040309	Phân tích hoạt động kinh tế	3	2	1	
24	040310	Kiểm toán	2	2	0	
25	040311	Tin ứng dụng trong kế toán	1	0	1	
<i>Tự chọn: 2 tín chỉ (Chọn 1 trong 2 học phần)</i>						
26.1	040312	Kế toán hành chính sự nghiệp	2	1	1	Khoa KT- TC
26.2	040313	Kế toán ngân hàng	2	2	0	Khoa KT- TC

### 7.2.3 Kiến thức bổ trợ: 20 tín chỉ

TT	Mã số	Môn học	Số tín chỉ			Đơn vị quản lý
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	
27	040401	Thị trường chứng khoán	2	2	0	Khoa KT- TC
28	040402	Thuế	2	1	1	Khoa KT- TC

TT	Mã số	Môn học	Số tín chỉ			Đơn vị quản lý
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	
29	040403	Tài chính doanh nghiệp I	2	1	1	Khoa KT- TC
30	040404	Anh văn Kinh tế	2	1	1	TTNN
31	040405	Tài chính doanh nghiệp II	2	2	0	Khoa KT- TC
32	030311	Marketing căn bản	2	2	0	Khoa KT- TC
33	040406	Pháp luật kinh tế	2	2	0	Khoa LLCT
34	040407	Kinh tế xây dựng	2	2	0	Khoa QLXD
35	040408	Văn hóa và đạo đức kinh doanh	2	2	0	Khoa KT- TC
36	040409	Quản trị doanh nghiệp	2	2	0	

#### 7.2.4 Thực tập tốt nghiệp và làm khoá luận/ đồ án tốt nghiệp: 15 tín chỉ

TT	Mã số	Môn học	Số tín chỉ			Đơn vị quản lý
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	
<i>Thực tập: 10 tín chỉ</i>						
37	040501	Thực tập trong trường (8 tuần)	4	0	4	Khoa KT- TC
38	040502	Thực tập tại doanh nghiệp (6 tuần)	3	0	3	
39	040503	Thực tập kế toán máy (5 tuần)	3	0	3	
<i>Tốt nghiệp: 5 tín chỉ</i>						
40		Khóa luận tốt nghiệp (Thực hiện khi điểm trung bình học tập toàn khóa (chưa kể tốt nghiệp) $\geq 7,0$ )	5	0	5	Khoa KT- TC
<b>Học phần thay thế</b> <b>Ghi chú:</b> Học phần thay thế được sử dụng trong trường hợp điểm trung bình học tập toàn khóa (chưa kể tốt nghiệp) $< 7,0$ hoặc điểm trung bình học tập toàn khóa (chưa kể tốt nghiệp) $\geq 7,0$ nhưng sinh viên không có nhu cầu làm khóa luận tốt nghiệp						
40.1	040601	Kế toán trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ	2	2	0	Khoa KT- TC
40.2	040602	Lập và phân tích báo cáo tài chính	3	3	0	Khoa KT- TC

#### 8. Kế hoạch giảng dạy (theo tiến trình đào tạo)

#### 9. Hướng dẫn thực hiện chương trình